**GIÁO DỤC HỌC ĐẠI CƯƠNG**

**CHƯƠNG 1: GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI**

**I. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc trưng của xã hội loài người**

**1. Khái niệm hiện tượng giáo dục**

Hiện tượng giáo dục là hiện tượng truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử - xã hội giữa các thế hệ để tạo nên sự phát triển của cá nhân và sự phát triển của xã hội.

\* Hệ thống những kinh nghiệm lịch sử - xã hội là gì? Hệ thống những kinh nghiệm lịch sử - xã hội với tư cách là kết quả của việc con người khám phá thế giới khách quan được thể hiện ở 4 thành phần sau đây:

+ Hệ thống những tri thức khoa học về tự nhiên, về xã hội, về con người và về cách thức hoạt động đã biết.

+ Hệ thống những kĩ năng, kĩ xảo thực hiện các cách thức hoạt động đã biết.

+ Hệ thống những kinh nghiệm hoạt động sáng tạo.

+ Hệ thống những qui phạm qui định mối quan hệ giữa con người và con người, giữa con người và thế gới khách quan.

4 thành phần này của hệ thống những kinh nghiệm lịch sử – xã hội được lưu giữ dưới một dạng rất đặc biệt đó là **nền văn hoá xã hội.**

\* Tại sao việc truyền thụ và tiếp thu hệ thống những kinh nghiệm lịch sử - xã hội lại làm cho xã hội không chỉ tồn tại mà còn phát triển?

+ Việc truyền thụ và tiếp thu thành phần thứ nhất giúp con người **biết**

+ Việc truyền thụ và tiếp thu thành phần thứ hai giúp con người **biết làm.**

+ Việc truyền thụ và tiếp thu thành phần thứ ba giúp con người **biết làm sáng tạo.**

+ Việc truyền thụ và tiếp thu thành phần thứ tư giúp con người **có thái độ đúng.**

Như vậy việc truyền thụ và tiếp thu hệ thống những kinh nghiệm lịch sử - xã hội giúp mỗi **cá nhân** trở thành một **nhân cách** và chính những nhân cách này góp phần làm cho xã hội không chỉ tồn tại mà còn phát triển.

**2. Dấu hiệu đặc trưng của hiện tượng giáo dục**

- Hiện tượng giáo dục mang tính phổ biến và tính vĩnh hằng.

+ Hiện tượng giáo dục có tính chất phổ biến: ở đâu có con người thì ở đó có hiện tượng giáo dục; hiện tượng giáo dục không chỉ có trong nhà trường, gia đình mà nó có ở mọi nơi, mọi lúc, mọi chỗ.

+ Hiện tượng giáo dục có tính vĩnh hằng: Hiện tượng giáo dục tồn tại mãi mãi cùng sự tồn tại của xã hội loài người.

- Hiện tượng giáo dục mang tính lịch sử và tính giai cấp.

- Hiện tượng giáo dục là hiện tượng chỉ có ở xã hội loài người.

**II. Chức năng xã hội của giáo dục**

Trong sự phát triển xã hội thì giáo dục " vừa là điều kiện vừa là động lực” vì giáo dục có khả năng tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hôi. Giáo dục tác động đến các lĩnh vực sau của đời sống xã hội.

1. Chức năng **kinh tế – sản xuất**

Giáo dục góp phần làm cho nền kinh tế sản xuất của xã hội phát triển bằng cách:

+ Giáo dục đào tạo ra sức lao động mới khéo léo hơn hiệu quả hơn

+ Giáo dục nâng cao trình độ khoa học kĩ thuật cho người đang lao động

Để thay thế cho sức lao động vốn có của xã hội đã bị tiêu hao đi trong quá trình tham gia vào lao động sản xuất hoặc không còn phù hợp với yêu cầu củ nền sản xuất hiện đại, nhờ đó mà sản xuất phát triển, sản xuất phát triển thì kinh tế phát triển.

2. Chức năng **chính trị - xã hội**

Giáo dục có khả năng tác động đến cấu trúc xã hội và mối quan hệ giữa các thành phần cấu trúc xã hội nên giáo dục có khả năng làm cho tình hình chính trị của một quốc gia ổn định hay bất ổn; làm cho tình hình xã hội của một quốc gia thuần nhất hay phức tạp;

+ Nền giáo dục tư bản chủ nghĩa góp phần làm cho xã hôi phân chia xã hội thành những giai cấp đối kháng; làm cho khoảng cách giữa các tầng lớp và các nhóm xã hội ngày càng gia tăng vì vậy nó làm cho tình hình chính trị bất ổn, xã hội thì phức tạp.

+ Nền giáo dục Xã hội chủ nghĩa góp phần xoá bỏ sự phân chia xã hội thành những giai cấp đối kháng; làm cho các tầng lớp và các nhóm xã hội xích lại gần nhau và vì vậy nó làm cho tình hình chính trị ổn định, xã hội thì thuần nhất.

3. Chức năng **tư tưởng - văn hoá**

Giáo dục góp phần xây dựng hệ tư tưởng chi phối toàn bộ xã hội và lối sống phổ biến có văn hoá cho toàn thể nhân dân lao động bằng cách giáo dục tuyên truyền, giáo dục phổ biến, đưa hệ tư tưởng chi phối toàn bộ xã hội đến mọi người, đến mọi nhà và đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; bằng cách giáo dục phổ cập giáo dục thường xuyên nâng cao trình độ văn hoá cho toàn thể con em nhân dân lao động.

Thực tiễn sự phát triển của các nước phát triển trên thế gới đã chứng minh được vai trò to lớn của giáo dục đối với sự phát triển xã hội, Vì vậy Đảng ta đã coi " Giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển" và những nhà giáo dục thì coi giáo dục vừa là điều kiện, vừa là động lực của sự phát triển xã hội.

Thực tiễn sự phát triển của thời đại đã chứng minh được vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của lịch sử xã hội.

- Nước nào có nền giáo dục phát triển thì nước đó có sức mạnh cả về kinh tế, chính trị, quân sự và xã hội .Ví dụ như Liên Xô, Mĩ, Anh, Nhật và Trung Quốc( Nước thứ 3 có tầu vũ trụ)

- Các chính khách của Nhật đã khẳng định: Nước Nhật nghèo về tài nguyên khoáng sản, khắc nghiệt về thiên nhiên nên nước Nhật chỉ đi lên bằng con đường giáo dục” và nước Nhật đã làm được điều đó.

- Năm 1957 khi Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo, các chuyên gia của Mỹ đi vào nghiên cứu nhà trường phổ thông Liên Xô và cuối cùng đi đến kết luận “Bệ phóng vệ tinh nhân tạo của Liên xô chính là nhà trường phổ thông Liên Xô”.

- Hiệu quả kinh tế của giáo dục là rất lớn

+Theo báo cáo của Unesco: Cứ đầu tư cho GD 1đô la thì sẽ mang lại cho xã hội 4 đô la; cứ nâng trình độ phổ cập GD lên 1 lớp thì năng suất lao động xã hội tăng 10%”(Trường Giang- GDTĐ - Số đặc biệt 20/11/2003).

+ Kinh tế học giáo dục đã chứng minh được rằng: So với người công nhân mù chữ thì người công nhân có trình độ phổ thông cơ sở hoặc phổ thông trung học hay cao đẳng thì năng suất lao động tăng từ 43% đến 300%.

- Lịch sử đã chứng minh rằng: Trình độ văn hoá kĩ thuật phổ thông đã tạo ra xu thế rút ngắn khoảng thời gian từ khi phát minh đến khi đưa phát minh vào sản xuất (Nếu trước kia từ khi phát minh ra máy hơi nước đến khi sản xuất ra máy hơi nước mất 100 năm (1680 – 1780); máy ảnh 112 năm(1727 – 1839); máy điện thoại 56 năm (1820 – 1876) thì ngày nay từ khi phát minh ra động cơ phản lực đến khi sản xuất ra động cơ phản lực đầu tiên chỉ mất 14 năm (1929 – 1943), từ lúc phát minh ra chất bán dẫn đến khi sản xuất ra bóng bán dẫn (transito) chỉ mất có 5 năm, tia lazer có 2 năm (1960 – 1962), mạch vi điện tử 3 năm(1958 – 1961)…

**CHƯƠNG 2**

**GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH**

**I. Một số khái niệm**

1. Khái niệm con người: Theo Mác con người vừa là một thực thể của tự nhiên vừa là sản phẩm của lịch sử xã hội

- Con người bao hàm trong nó 2 mặt: vật chất và tinh thần, hai mặt này có mối quan hệ biện chứng với nhau. Mặt vật chất có trước và khi sinh ra đã có; tinh thần có sau và chỉ có khi con người ý thức được về cái tôi và điều kiện cần và đủ là mặt vật chất phải được sống và hoạt động trong cộng đồng xã hội loài người (tham gia và các mối quan hệ xã hội)

- Từ khái niệm về con người Mác đưa ra mấy mệnh đề sau:

"Bản chất con người không phải là cái gì trừu tượng vốn có của cá nhân riêng biệt, trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà của các mối quan hệ xã hội"; "Bản chất con người mang tính lịch sử và tính giai cấp"; " Con người là con người cụ thể, con người lịch sử"

2. Khái niệm nhân cách: Là bộ mặt tâm lí xã hội của con người được hình thành và bộc lộ trong hoạt động và giao tiếp.

3. Sự phát triển nhân cách: là quá trình biến đổi tổng thể các mặt: Thể chất, tâm lí, xã hội của mỗi cá nhân.

+ Sự biến đổi về mặt thể chất: Sự hình thành phát triển cơ thể con người theo đúng quy luật thể chất; hình thành những phẩm chất vận động cần thiết và khả năng chịu đựng của cơ thể trong những điều kiện tự nhiên khác nhau.

+ Sự biến đổi về mặt tâm lí: Được biểu hiện ở sự biến đổi cơ bản trong các quá trình tâm lí và được biểu hiện ở việc hình thành ở con người một số thuộc tính tâm lí mới (Từ chỗ nhìn được đến chỗ biết nhìn; nghe được đến chỗ biết nghe...; từ chỗ không biết sử dụng các thao tác tư duy đến chỗ biết sử dụng các thao tác tư duy. Từ chỗ không có xúc cảm đến chỗ có xúc cảm; không biết tưởng tượng đến chỗ biết tưởng tượng...)

+ Sự biến đổi về mặt xã hội: sự phát triển của tính tích cực xã hội, tình cảm xã hội, hoạt động có ý nghĩa xã hội…

**II. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách**

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách, mỗi nhân tố giữ vai trò nhất định.

***1. Bẩm sinh di truyền***

a. Khái niệm

- Bẩm sinh: Là toàn bộ những đặc điểm sinh học khi con người sinh ra đã có.

- Di truyền: Là sự tái tạo những đặc điểm sinh học của thế hệ trước.

b. Vai trò

Yếu tố bẩm sinh di truyền có vai trò là ***tiền đề vật chất*** cho sự hình thành và phát triển nhân cách. Vì chỉ có sự phát triển nhân cách bình thường trên cơ sở của yếu tố bẩm sinh di truyền bình thường. Sự khuyết tật về yếu tố này sẽ dẫn đến những thiếu hụt về sự phát triển nhân cách.

***2. Môi trường***

a. Khái niệm

Môi trường là các điều kiện tự nhiên, xã hội xung quanh con người, ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của con người.

b. Vai trò

Yếu tố này có vai trò ***quan trọng***  đối với sự hình thành, phát triển nhân cách. Vì môi trường sống góp phần trực tiếp vào việc hình thành các đặc điểm tâm lý, thuộc tính tâm lý của mỗi cá nhân. Sự tác động của con người đến môi trường sống mang tính chất qua lại: “Hoàn cảnh sáng tạo ra con người trong chừng mực con người sáng tạo ra chính hoàn cảnh đó”( C.Mác).

***3. Hoạt động***

a. Khái niệm

Hoạt động là sự tác động qua lại giữa chủ thể và khách thể để tạo nên sản phẩm về cả hai phía.

b. Vai trò

Trong sự phát triển nhân cách, hoạt động có vai trò **quyết định** sự hình thành, phát triển nhân cách. Vì hoạt động là nguồn gốc, động lực cho sự hình thành, phát triển nhân cách.

***4. Giáo dục***

a. Khái niệm

Giáo dục là hoạt động chuyên môn của xã hội loài người nhằm hình thành, phát triển nhân cách của người được giáo dục theo những yêu của xã hội trong từng giai đoạn lịch sử nhất định.

b. Vai trò

Với sự phát triển nhân cách thì giáo dục giữ vai trò **chủ đạo,** thể hiện ở các nội dung sau:

\*Giáo dục định hướng cho sự phát triển nhân cách và dẫn dắt sự hình thành và phát triển nhân cách theo định hướng đó.

\* Giáo dục có khả năng can thiệp vào những yếu tố khác có liên quan đến sự hình thành và phát triển nhân cách góp phần làm cho những yếu tố đó giữ được vị trí vai trò của nó đối với sự phát triển nhân cách nhờ đó mà nhân cách con người được hình thành và phát triển đúng hướng

+ Với yếu tố bẩm sinh, di truyền

- Giáo dục phát hiện ra những tư chất, năng lực vốn có của con người và xác định được khả năng và triển vọng của những tư chất năng lực đó rồi giáo dục tạo ra những môi trường tương ứng cho những tư chất năng lực vốn có đó được hình thành và phát triển (Muốn phát triển khả năng toán học phải tạo ra môi trường toán học rồi đưa đứa trẻ tham gia vào; muốn phát triển khả năng văn học thì giáo dục phải tạo ra môi trường văn học rồi đưa đứa trẻ tham gia vào...)

- Giáo dục khắc phục những khuyết tật của đứa trẻ bằng cách giáo dục phát triển khả năng mới hoặc phát triển khả năng khác vốn có của đứa trẻ mà chưa bị mất đi ngay từ khi mới sinh ra để thay thế cho những khả năng vốn có của đứa trẻ đã bị mất đi ngay từ khi mới sinh ra nhờ đó mà trẻ em có khuyết tật cũng có cơ hội tiếp thu nền văn hoá xã hội, có cơ hội được hưởng nền giáo dục như những trẻ em bình thường khác, nhờ đó mà nhân cách trẻ em có khuyết tật cũng được hình thành và phát triển.

( Trẻ em câm vẫn giao tiếp được với nhau; trẻ em mù vẫn đọc được sách...)

- Giáo dục góp phần phát triển cơ thể đứa trẻ theo đúng quy luật của thể chất; hình thành những phẩm chất vận động cần thiết và khả năng chịu đựng của cơ thể trong những điều kiện tự nhiên khác nhau bằng cách giáo dục tổ chức luyện tập thể dục thể thao theo những chương trình bài bản nhất đinh.

+ Với yếu tố môi trường

- Giáo dục phát hiện ra những ảnh hưởng tích cực và những ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường đến đứa trẻ rồi giáo dục tìm ra những biện pháp cần thiết để tăng cường hoặc ngăn chặn, hạn chế những tác động từ môi trường đến đứa trẻ.

- Giáo dục tổ chức cho con người tham gia cải tạo môi trường xã hội biến môi trường xã hội thành môi trường giáo dục.

+ Với hoạt độngcá nhân

- Với hoạt động, giáo dục hình thành ở con người động cơ hoạt động đúng đắn và phương pháp hoạt động khoa học; giáo dục tổ chức những hoạt động có ý nghĩa xã hội cho con người.

- Giáo dục có thể phát huy tiềm năng và đi trước sự phát triển trí tuệ của học sinh.

\* Giáo dục có thể uốn nắn hành vi lệch chuẩn của học sinh và làm cho những hành vi này phát triển theo chiều hướng mong muốn của xã hội.

c. Kết luận sư phạm

Từ vai trò của giáo dục đối với sự hình thành, phát triển nhân cách, ta có thể rút ra một số kết luận sư phạm cho công tác giáo dục học sinh:

* Trong quá trình giáo dục phảI phối hợp thống nhất giữa giáo dục gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội.
* Cùng với việc phối hợp thống nhất, cũng phải tiến hành phân công trách nhiệm giữa các lực lượng giáo dục này.
* Nhà giáo dục phải là tấm gương sáng về mọi mặt cho học sinh noi theo.